

Số: 614/QĐ- MNHM

Phủ Mỹ, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Quy tắc ứng xử trong trường Mầm non Hoa Mai.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 Nghị định quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành về Quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều lệ trường mầm non được ban hành kèm theo Quyết định số 52/VBHN- BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào tình hình thực tế trường Mầm non Hoa Mai,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định quy tắc ứng xử trong trường mầm non Hoa Mai, năm học 2024 – 2025.

Điều 2. Quy định quy tắc ứng xử này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Trường Mầm non Hoa Mai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
HOA MAI
Lê Thị Tuyết Mai

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 614/QĐ-MNHN ngày 16 tháng 12 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Mai)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy tắc ứng xử quy định tại quyết định này áp dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ của Trường mầm non Hoa Mai. Quy tắc ứng xử được áp dụng trong thời gian công tác tại trường và ngoài xã hội.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên ngoài việc thực hiện quy tắc ứng xử của trường mầm non Hoa Mai tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng chính phủ tại quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2008 của Bộ giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đạo đức nhà giáo; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 Nghị định quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Nghị định quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Căn cứ Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND Tỉnh Bình Dương quyết định ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thực hiện nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, với trẻ, với phụ huynh và trong quan hệ xã hội.

2. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong cơ sở giáo dục theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục; là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật của cán bộ, viên chức.

3. Thực hiện công khai các hoạt động trong thực hiện nhiệm vụ. Phòng chống tham nhũng.

4. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại thi đua hàng năm.

5. Xây dựng văn hóa nhà trường, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của trẻ; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử hàng năm phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong cơ sở giáo dục.

CHƯƠNG II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 4: Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, viên chức, nhân viên, trẻ.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; trẻ trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể. Không đưa người lạ mặt vào trường khi chưa được sự đồng ý của Ban giám hiệu nhà trường

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

2. Hút thuốc lá trong phòng học, phòng họp, hội trường, nơi đông người trong giờ làm việc, trong khuôn viên trường.

3. Uống rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc.

4. Các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, nhận các lợi ích bất hợp pháp từ người đến giao dịch, công tác.

5. Đánh bạc dưới mọi hình thức và tham gia các tệ nạn xã hội, các hoạt động giải trí không lành mạnh.

6. Cãi cọ, lớn tiếng, xưng hô không đúng mực, xô xát trong trường.

7. Tự ý tổ chức các buổi hội họp, các hoạt động không theo quy định của nhà trường, gây ảnh hưởng đoàn kết nội bộ, tuyên truyền thông tin sai sự thật, đi ngược

với chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân và nhà trường.

Điều 6. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường

1. Ứng xử với trẻ: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ trẻ. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ trẻ: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Quy tắc ứng xử chung của các thành viên trong nhà trường với trẻ

1. Ngôn ngữ chuẩn mực dễ hiểu

2. Thể hiện tình cảm yêu thương, thân thiện, gần gũi với trẻ. - Luôn đối xử công bằng, không ngược đãi trẻ

3. Tôn trọng, chấp nhận sự khác biệt, sự phát triển tự nhiên và đặc điểm lứa tuổi của cá nhân trẻ.

4. Lắng nghe trẻ, tạo sự tin cậy, mong muốn giao tiếp và chia sẻ với trẻ. Kiên nhẫn với trẻ, tránh thúc ép tạo tâm lý căng thẳng. Chỉ không cho trẻ làm những việc không an toàn với trẻ.

5. Không định kiến, cô lập trẻ. Không có hành vi bạo hành với trẻ dưới bất cứ hình thức nào.

Điều 8. Quy tắc trong ứng xử của giáo viên với trẻ

1. Yêu thương trẻ như con, cháu mình, trẻ được sống trong môi trường của gia đình và nhà trường, thay cha mẹ chăm sóc trẻ.

2. Giao tiếp ứng xử với trẻ bằng hành vi, cử chỉ nhẹ nhàng, dịu dàng, thái độ cởi mở, vui tươi. Chấp nhận sự khác biệt của trẻ trong tập thể. - Tránh so sánh trẻ với trẻ khác, nên đánh giá sự tiến bộ so với bản thân trẻ, nhìn nhận và khen ngợi, động viên sự tiến bộ của trẻ.

3. Biết nắm bắt nhu cầu giao tiếp của trẻ, lây lan cảm xúc tích cực với trẻ, biết tự chủ cảm xúc, thể hiện sự hài hước đúng chỗ, đúng lúc. Thỏa mãn các nhu cầu hợp lý của trẻ.

4. Luôn động viên trẻ tự tin vào bản thân. Chấp nhận cho trẻ thử, sai, không can thiệp quá sâu vào quá trình chơi của trẻ nếu không cần thiết.

5. Kết hợp giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

6. Giao tiếp: cô giáo như mẹ hiền, cô là cô giáo và cô là một người bạn của trẻ. Bản thân giáo viên là tấm gương về cách ứng xử, giao tiếp và tôn trọng quy định của lớp đặt ra. Chủ động giao tiếp với trẻ thường xuyên, mọi lúc mọi nơi.

7. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không được phép bạo hành trẻ dưới bất kỳ hình thức nào. Giải quyết kịp thời các hành vi bắt nạt, dọa dẫm bạn, không cho bạn cùng chơi một cách nhẹ nhàng, hợp lý, công bằng.

Điều 9: Ứng xử của giáo viên, nhân viên với cán bộ quản lý

1. Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, hợp tác, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến;

2. Phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định.

3. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh trách nhiệm, vụ lợi hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Điều 10. Quy tắc trong ứng xử của các thành viên trong nhà trường với nhau

1. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trung thực, cầu thị, khách lễ, động viên, nghiêm túc. Thiện ý, vô tư trong giao tiếp. Hợp tác trong công việc.

2. Không vô cảm, né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ. Tạo ra cảm giác an toàn và hứng thú khi giao tiếp với nhau, làm vơi bớt những khó khăn trong cuộc sống.

3. Tôn trọng nhân cách đối tượng giao tiếp, tạo niềm tin sự cởi mở. Đồng cảm trong giao tiếp, biết đặt mình vào vị trí của đối tượng giao tiếp, vào hoàn cảnh, vào lứa tuổi để cảm thông và chia sẻ buồn, vui.

Điều 11. Quy tắc trong ứng xử của các thành viên trong nhà trường với cha mẹ trẻ và cộng đồng

1. Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, trung thực, thân thiện, hợp tác.

2. Không gây phiền hà, những nhiễu. Không xúc phạm, gây tổn thương, áp đặt, vụ lợi.

Điều 12. Quy tắc ứng xử của cha mẹ trẻ với trẻ

1. Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương
2. Không xúc phạm, bạo lực trẻ. Nhẹ nhàng, lắng nghe trẻ.

Điều 13. Quy tắc ứng xử của cha mẹ trẻ với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

1. Thể hiện sự tôn trọng trong giao tiếp
2. Ngôn ngữ chuẩn mực, không bịa đặt thông tin.
3. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Điều 14. Quy tắc trong ứng xử của trẻ với trẻ

1. Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác cùng bạn.
2. Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.
3. Vui vẻ trong giao tiếp với bạn, xưng hô đúng cách. Biết cảm ơn xin lỗi phù hợp với hoàn cảnh.
4. Không tự tiện lấy, và sử dụng đồ dùng đồ chơi của bạn.

Điều 15. Quy tắc trong ứng xử của trẻ với người lớn trong trường

1. Kính trọng, lễ phép, cởi mở, vui tươi trong giao tiếp. Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc
2. Tích cực, tự giác thực hiện theo hướng dẫn, yêu cầu của người lớn
3. Không nói leo, nói át lời người lớn
4. Không tự tiện lấy và sử dụng đồ của người lớn.

Điều 16: Ứng xử của khách đến trường

1. Ứng xử với trẻ: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện và vận động các đồng nghiệp:

1. Thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường để nhắc nhở, xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

2. Đề xuất tuyên dương kịp thời những cá nhân tiêu biểu.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban giám hiệu, Công đoàn, Chi đoàn, TTCM, TTVP:

1. Quán triệt, tổ chức, đôn đốc thực hiện các nội dung của Quy tắc ứng xử, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện Quy tắc; Phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này.

Điều 19. Hiệu lực thi hành.

Quy định này được thông qua trong cuộc họp Hội đồng sư phạm toàn trường năm học 2024- 2025 và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký quyết định thi hành.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh quy định thì sẽ được rà soát, bổ sung hằng năm vào dịp Hội nghị cán bộ viên chức cho phù hợp, mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo nhà trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- PGDĐT TP.TDM (để b/c)
- Các PHT;
- Các đoàn thể;
- Các TTCM, tổ VP;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Mai

